

Ngày 30/06/2025	15,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.4%	0.2%	8.2%

	Q2/25	
ROE	13.9%	+/- YoY ▲ 9.6%

	Q2/25		
DT thuần	23.0	QoQ ▲ 3.40 ▲ 17.1%	YoY ▲ 5.00 ▲ 27.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	42.5	YoY ▲ 5.60 ▲ 15.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	15.5	QoQ ▲ 3.30 ▲ 27.3%	YoY ▲ 4.50 ▲ 41.2%
	tỷ VNĐ		

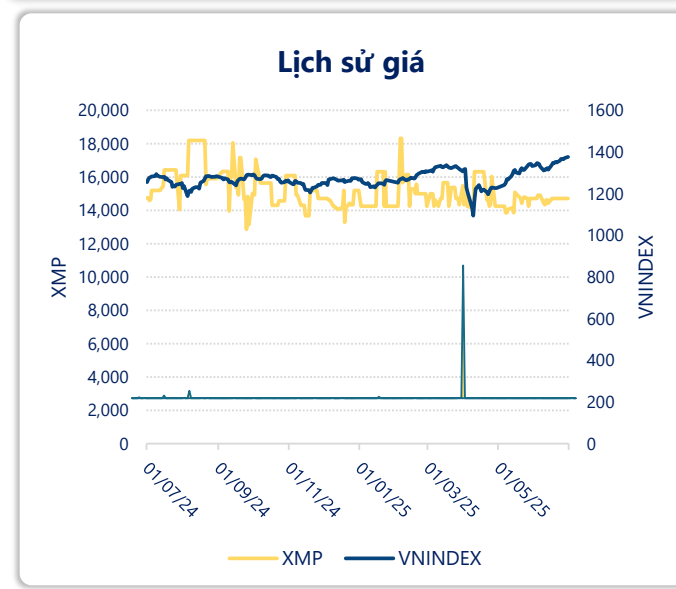
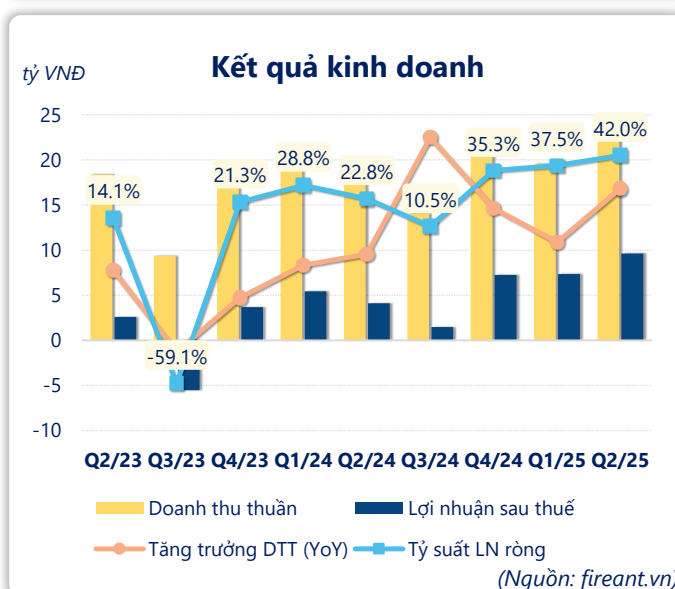
	6T 2025	
LN gộp	27.7	YoY ▲ 5.20 ▲ 23.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	10.5	QoQ ▲ 3.20 ▲ 43.8%	YoY ▲ 5.68 ▲ 118%
	tỷ VNĐ		

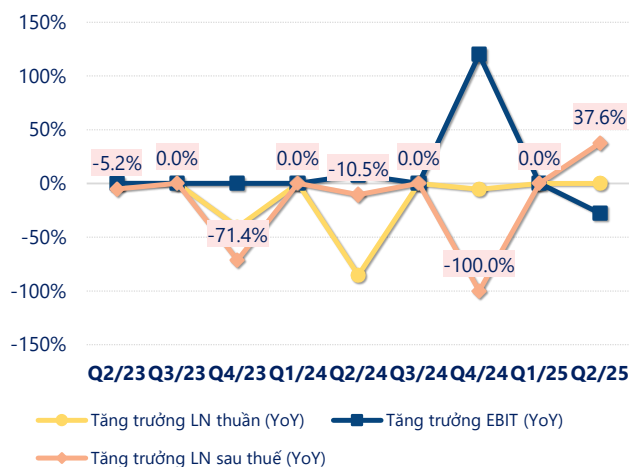
	6T 2025	
LN thuần	17.8	YoY ▲ 7.60 ▲ 74.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	9.63	QoQ ▲ 2.30 ▲ 31.4%	YoY ▲ 5.52 ▲ 134%
	tỷ VNĐ		

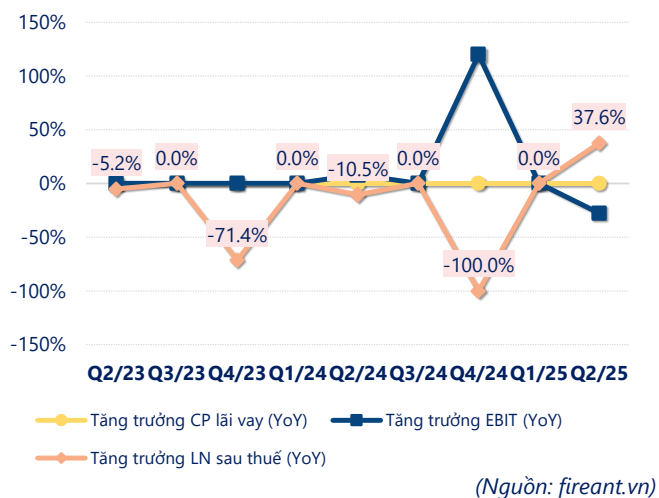
	6T 2025	
LN sau thuế	17.0	YoY ▲ 7.45 ▲ 77.7%
	tỷ VNĐ	



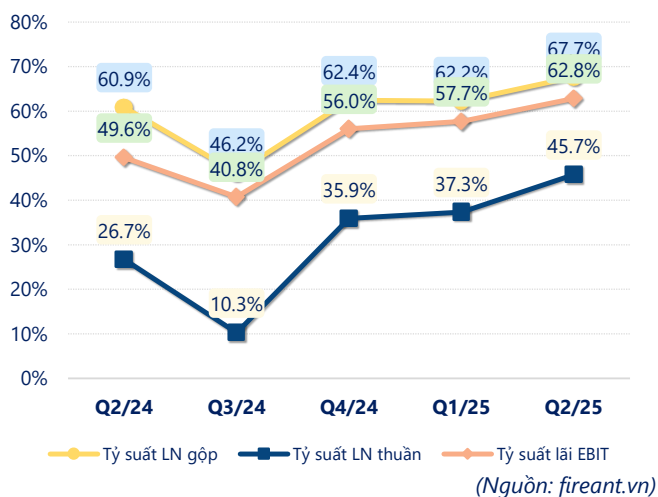
Tăng trưởng lợi nhuận



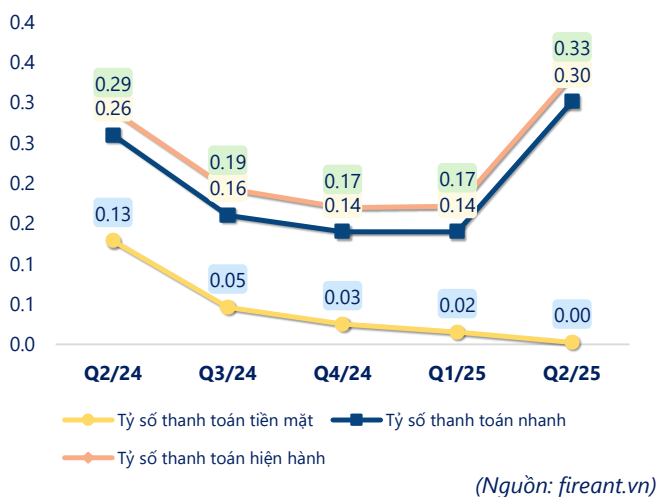
Tăng trưởng chi phí



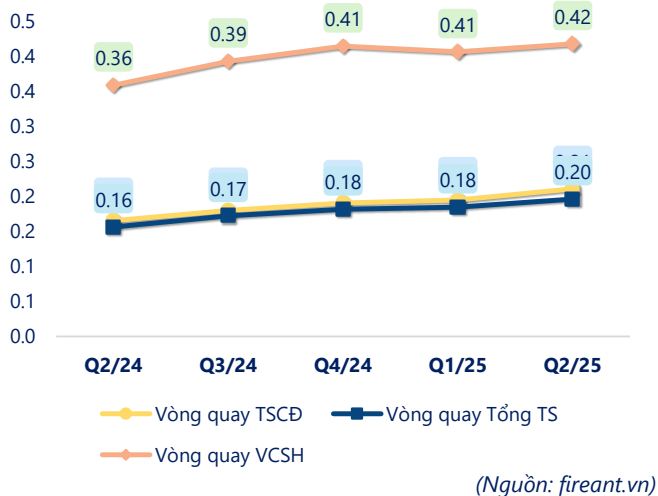
Tỷ suất lợi nhuận



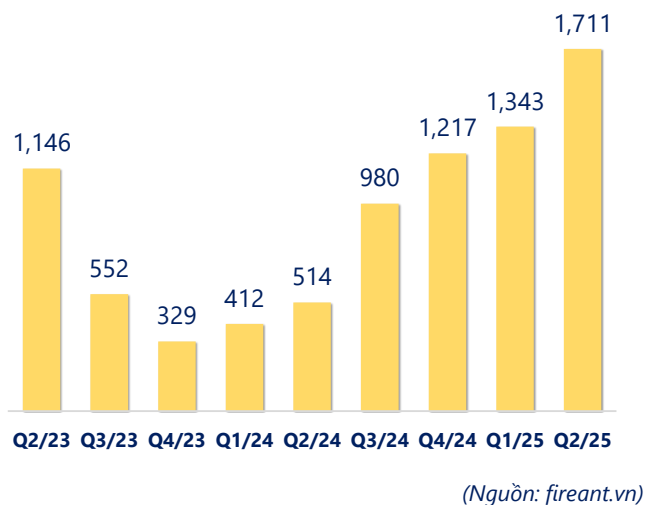
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	23.0	18.0	27.5%	42.5	36.9	15.1%
Giá vốn hàng bán	7.42	7.06	5.1%	14.8	14.4	2.6%
Lợi nhuận gộp	15.5	11.0	41.2%	27.7	22.5	23.1%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.01	-97.5%	0.00	0.01	-95.5%
Chi phí TC	4.03	4.27	-5.6%	7.98	8.85	-9.9%
Chi phí lãi vay	4.03	4.27	-5.6%	7.98	8.85	-9.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.01	1.90	-47.0%	1.93	3.45	-44.1%
LN thuần từ HĐKD	10.5	4.82	118%	17.8	10.2	74.1%
Lợi nhuận khác	-0.10	-0.15	31.3%	-0.07	-0.12	41.0%
LN trước thuế	10.4	4.67	123%	17.7	10.1	75.5%
Lợi nhuận sau thuế	9.63	4.11	134%	17.0	9.55	77.7%
LNST của CĐ cty mẹ	9.63	4.11	134%	17.0	9.55	77.7%

(Nguồn: fireant.vn)

